

ĐẢNG ỦY PHƯỜNG PHÚ THUẬN
CHI BỘ TIÊU HỌC PHÚ THUẬN
*

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
Phú Thuận, ngày tháng năm

DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN

Số TT	Số thẻ đảng viên								Số lý lịch	Họ Tên	Nữ	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ	Tổ	Quê quán (Ghi như trong TĐV)	Ngày tháng năm		Số Điện Thoại	Năm	Năm	Tuổi	Ô khu vực	MSH
																Vào Đảng	Chính thức						
1	2								3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1										Đỗ Thị Vân Anh	x	29/11/1996	360/33/14 Phạm Hữu Lầu, xã Phước Kiển, huyện Nhà		Ninh Hải Hoa Lư Ninh Bình	29/01/2024		0961002135	2024	2024	0	TH. PT	
2	4	0	2	2	0	2	2	3	060529 HCM	Hồ Hồng Cẩm	x	10/02/1990	số 6 đường số 7, Bình Thuận		P.Bình Thuận Quận 7 TPHCM	22/12/2015	22/12/2016		2024	2015	9	TH. PT	
3									384527 HCM	Thạch Thị Mỹ Dung	x	15/02/1975	384/6 Sư Vạn Hạnh, phường 2, quận 10		Hàm Giang Trà Cú Trà Vinh	14/07/2022	14/07/2023	0984446933	2024	2022	2	TH. PT	
4	4	0	2	4	9	8	9	7	383793 HCM	Dương Thị Kim Dường	x	29/01/1989	96 Nguyễn Thị Thập, Q.7		P. Bình Thuận ,Q.7	07/12/2018	07/12/2019	0907279915	2024	2018	6	TH. PT	
5	4	1	6	4	1	5	8		019816 ĐT	Lê Thị Mỹ Hạnh	x	20/09/1994	88/85B Nguyễn Văn Quý P. PT		X Tân Huê, H. Thanh Bình, T. Đồng Tháp	16/07/2018	16/07/2019	0964696418	2024	2018	6	TH. PT	

Số TT	Số thẻ đảng viên									Số lý lịch	Họ Tên	Nữ	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ	Tổ	Quê quán (Ghi như trong TĐV)	Ngày tháng năm		Số Điện Thoại	Năm	Năm	Tuổi	Ô khu vực	MSH
																	Vào Đảng	Chính thức						
6	4	0	2	3	2	8	1	5		383678 HCM	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	x	30/08/1992	298/23 KP 3 P. Tân Thuận Đông Q.7		P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM	01/06/2017	01/06/2018	0909082282	2024	2017	7	TH. PT	
8											Lê Thị Hương	x	28/08/1995	585/31/7 tổ 3B, HTP, Kp1, P.TTĐ, quận 7		Tân Châu Thiệu Hóa Thanh Hóa	07/11/2022	07/11/2023		2024	2022	2	TH. PT	
9	4	0	2	6	6	8	0	0		384250 HCM	Cao Nguyễn Thúy Kiều	x	09/10/1984	47 LVL P.Tân Phong		X. Vĩnh Tế, H. Châu Đốc, T. An Giang	23/12/2020	23/12/2021		2024	2020	4	TH. PT	
10	4	0	2	7	5	1	0	0			Nguyễn Nhật Linh	x	22/10/1996	M1.11 CC Jamona p.Phú Thuận		x.An Hòa H.Xa Đéc T.Đồng Tháp	02/09/2021	02/09/2022	0987076939	2024	2021	3	TH. PT	
11	4	0	2	0	0	6	8	0		060364 HCM	Trần Thị Mỹ Linh	x	22/07/1983	36/6B KP 5 TT. Nhà Bè, H.Nhà Bè		X.Lạc Tấn, H.Tân Trụ, Tỉnh Long An	23/01/2014	23/01/2015	0987787196	2024	2014	10	TH. PT	
12										047937 BT	Đoàn Minh Phong		01/02/1997	653/3 Phan Thế Hiển p.4, Q.8		X.Đại Điền H.Thạnh Phú T.Bến Tre	15/03/2022	15/03/2023	0981772117	2024	2022	2	TH. PT	
13										383905 HCM	Nguyễn Văn Vũ Tân		18/01/1992	126B Ấp An Hòa, X.Bình An,H.Thủ Thừa, T.Long An, T.trú: 62		X. Bình An, H. Thủ Thừa,T. Long An	31/05/2019	31/05/2020	0978577072	2024	2019	5	TH. PT	

Số TT	Số thẻ đảng viên									Số lý lịch	Họ Tên	Nữ	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ	Tổ	Quê quán (Ghi như trong TĐV)	Ngày tháng năm		Số Điện Thoại	Năm	Năm	Tuổi	Ô khu vực	MSH
																	Vào Đảng	Chính thức						
14	4	0	2	0	0	6	8	9		058280 HCM	Hồ Thị Ngọc Thanh	x	07/06/1986	72 Phạm Hữu Lầu, KP 2 P. Phú Mỹ		X.Long Hậu, H. Cần Giuộc, Tỉnh Long An	08/03/2014	08/03/2015	0979638390	2024	2014	10	TH. PT	
15	4	0	2	6	6	7	3	1		384187 HCM	Nguyễn Thị Thảo	x	10/12/1988	550/4/11 HTP, Phú Xuân, Nhà Bè (TT.176/13C		X Hoằng Phú-H. Hoằng Hóa, T.Thanh Hóa	26/10/2020	26/10/2021		2024	2020	4	TH. PT	
16	4	0	0	5	2	2	2	9		057362 HCM	Nguyễn Chí Thảo		30/03/1966	502/55/34 Huỳnh Tấn Phát, p.Bình Thuận, Q7		Phước Vĩnh Tây Cần Giuộc Long An	20/11/2000	20/11/2001	0908219415	2024	2000	24	TH. PT	
17	4	0	2	5	5	8	5	2		375473 HCM	Nguyễn Thu Thảo	x	25/02/1992	2/13B ấp 4, xã Nhơn Đức, Nhà Bè		Nhơn Đức Nhà Bè Tp.HCM	30/12/2018	30/12/2019	0965490549	2024	2018	6	TH. PT	
18											Nguyễn Ngọc Thắng		12/02/1993	1360/1/18 đường Huỳnh Tấn Phát, kp1, phường Phú Mỹ, quận		X.Tân Lý Tây, H. Châu Thành, T.Tiền Giang	19/05/2022	19/05/2023	0374125181	2024	2022	2	TH. PT	
19	4	0	2	0	2	8	1	1		060275 HCM	Nguyễn Thị Huyền Thương	x	06/10/1978	160/45/54/28 NVQ phường Phú Thuận		TT .Thái Hòa, H.Nghĩa Đàn, T.Nghệ An	19/05/2014	19/05/2015	0355796347	2024	2014	10	TH. PT	
20	4	0	2	4	6	1	4	0		383813 HCM	Ngô Nguyễn Bích Thùy	x	15/06/1986	730/7/33 HTP, P. Tân Phú Q.7		X Quốc Động, H.Thường Tín, TP. Hà Nội	31/05/2018	31/05/2019	0782100697	2024	2018	6	TH. PT	

Số TT	Số thẻ đảng viên									Số lý lịch	Họ Tên	Nữ	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ	Tổ	Quê quán (Ghi như trong TĐV)	Ngày tháng năm		Số Điện Thoại	Năm	Năm	Tuổi	Ô khu vực	MSH
																	Vào Đảng	Chính thức						
21	4	9	0	2	2	0	1	6		511201 BĐ	Phan Công Trứ		20/08/1969	44A đường 81 P.Tân Quy		X.Ấn Mỹ H.Hoài Ân T.Bình định	25/11/1999	25/11/2000	0901457680	2024	1999	25	TH. PT	
22											Nguyễn Anh Tuấn		13/08/1997	44/20 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, quận 7		Xuân Hải Ninh Hải Ninh Thuận	31/03/2023	31/03/2024		2024	2023	1	TH. PT	
23	4	0	2	0	9	6	0	8		060402 HCM	Dương Ngọc Vân	x	21/03/1989	1137/4 HTP, p. Phú Thuận		X. Lương Thế Trân, H.Cái Nước, T.Cà Mau	03/02/2015	03/02/2016	0772769400	2024	2015	9	TH. PT	
24											Phạm Phương Hồng Vân	x	22/02/1994	A 05.08 CC Jamona (210 Bùi Văn Ba, p.Tân Thuận Đông, Quận 7)		Năm Giáo Gia Linh Bắc Ninh	13/05/2024			2024	2024	0	TH. PT	